

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thành phần hồ sơ TTHC thực hiện số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ các Thông tư của Văn phòng Chính phủ: số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại Tờ trình số 654/TTr-TTPVHCC ngày 22/8/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ TTHC thực hiện số hóa theo yêu cầu quản lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp (Có Phụ lục kèm theo).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của đơn vị, địa phương theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ và theo Quyết định này.

2. Sở Tư pháp tiếp tục rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; tổng hợp đề xuất của cấp huyện, cấp xã để bổ sung Danh mục các thành phần hồ sơ cần số hóa theo yêu cầu quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để phê duyệt.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục các thành phần hồ sơ thủ tục hành chính cần số hóa của tỉnh Quảng Ninh; chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn, triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - V0-4, XD6;
  - Lưu: VT, KSTT4.
- } b/c

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nghiêm Xuân Cường**





**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ THỰC HIỆN SỐ HÓA THEO YÊU CẦU QUẢN LÝ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP (111 TTHC)</b>			
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Luật sư (14 TTHC)</b>			
1	1.002010	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu thống nhất;</li><li>- Dự thảo Điều lệ của công ty luật (đối với trường hợp là công ty luật);</li><li>- Bản sao Chứng chỉ hành nghề luật sư, bản sao Thẻ luật sư của luật sư thành lập văn phòng luật sư, thành lập hoặc tham gia thành lập công ty luật;</li><li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư.</li></ul>	
2	1.002032	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</li></ul>	
3	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật;</li><li>- Văn bản thỏa thuận giữa người đại diện theo pháp luật cũ và người dự kiến là đại diện theo pháp luật đối với việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của văn phòng luật sư, công ty luật;</li><li>- Họ, tên, số và ngày cấp Thẻ luật sư của người dự kiến là đại diện theo pháp luật.</li></ul>	
4	1.002079	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư.</li></ul>	
5	1.002099	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh;</li><li>- Quyết định thành lập chi nhánh;</li><li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.</li></ul>	
6	1.002153	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị đăng ký hành nghề luật sư.</li></ul>	



7	1.002181	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Giấy tờ chứng minh về trụ sở.
8	1.002198	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Giấy đề nghị thay đổi đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài; - Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp.
9	1.002218	Hợp nhất công ty luật	- Giấy đề nghị hợp nhất công ty luật; - Hợp đồng hợp nhất, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị hợp nhất; - Điều lệ của công ty luật hợp nhất.
10	1.002234	Sáp nhập công ty luật	- Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật; - Hợp đồng sáp nhập công ty luật, trong đó phải quy định rõ về thủ tục, thời hạn và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật bị sáp nhập; - Giấy đăng ký hoạt động của các công ty luật bị sáp nhập và công ty luật nhận sáp nhập.
11	1.008709	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	- Giấy đề nghị chuyển đổi trong đó nêu rõ mục đích, lý do chuyển đổi và cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi; - Dự thảo Điều lệ của công ty luật chuyển đổi; - Danh sách thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu; bản sao Thẻ luật sư của các luật sư thành viên hoặc luật sư chủ sở hữu của công ty luật chuyển đổi; - Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật/văn phòng luật sư được chuyển đổi.
12	1.002398	Đăng ký hoạt động của Công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	- Giấy đề nghị chuyển đổi; - Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp; - Dự thảo Điều lệ của Công ty luật Việt Nam.
13	1.002384	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam; - Giấy tờ chứng minh trụ sở của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam.
14	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài, trong đó nêu rõ lý do, số Giấy đăng ký hoạt động; - Các giấy tờ theo quy định tại Điều 79 của Luật Luật sư.



<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Đấu giá tài sản (07 TTHC)</b>	
1	2.001815	Cấp Thẻ đấu giá viên	- Giấy đề nghị cấp Thẻ đấu giá viên; - 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh).
2	2.001807	Cấp lại Thẻ đấu giá viên	- Giấy đề nghị cấp lại Thẻ đấu giá viên; - 01 ảnh màu cỡ 2 cm x 3 cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp ảnh).
3	2.001395	Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động; - Điều lệ của doanh nghiệp đối với công ty đấu giá hợp danh; - Giấy tờ chứng minh về trụ sở của doanh nghiệp đấu giá tài sản, cam kết bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động đấu giá tài sản.
4	2.001333	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.
5	2.001258	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.
6	2001247	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh; - Quyết định thành lập chi nhánh; - Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.
7	2.002139	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá	- Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá; - Báo cáo kết quả tập sự hành nghề đấu giá.
<b>III</b>		<b>Lĩnh vực Công chứng (19 TTHC)</b>	
1	1.001071	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	- Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a) hoặc (Mẫu TP-TSCC-01b) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.
2	1.001446	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	- Giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a hoặc Mẫu TP-TSCC-01b) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.



3	1.001125	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	- Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-03) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP.
4	1.001153	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	- Đối với Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự: Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-03) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP; - Đối với Sở Tư pháp nơi chuyển đến: + Giấy đề nghị đăng ký tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-01a hoặc Mẫu TP-TSCC-01b) ban hành kèm theo Thông tư số 08/2023/TT-BTP; - Quyết định xoá đăng ký tập sự hành nghề công chứng của Sở Tư pháp nơi đã đăng ký tập sự (Mẫu TP-TSCC-04).
5	1.001438	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	- Báo cáo bằng văn bản của tổ chức hành nghề công chứng về việc chấm dứt tập sự hành nghề công chứng.
6	1.001721	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	- Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (Mẫu TP-TSCC-10).
7	1.001756	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	- Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên theo <i>Mẫu TP-CC-06-sđ</i> ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; - 01 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ); - Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương hoặc hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam; - Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Chứng chỉ hành nghề đấu giá, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại, giấy tờ chứng minh đã chấm dứt công việc thường xuyên khác; giấy tờ chứng minh đã được Sở Tư pháp xoá đăng ký hành nghề ở tổ chức hành nghề công chứng trước đó hoặc văn bản cam kết chưa đăng ký hành nghề công chứng kể từ khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên.




8	1.001799	Cấp lại Thẻ công chứng viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp lại Thẻ công chứng viên theo <i>Mẫu TP-CC-07-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</i></li> <li>- 01 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ).</li> </ul>	
9	2.002387	Xóa đăng ký hành nghề và thu hồi Thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn hành nghề tại tổ chức hành nghề công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo.</li> </ul>	
10	2.000789	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo <i>Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</i></li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng phù hợp với nội dung đã nêu trong đề án thành lập;</li> <li>- Hồ sơ đăng ký hành nghề của các công chứng viên hợp danh, công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Văn phòng công chứng (nếu có).</li> </ul>	
11	2.000778	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo <i>Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</i></li> <li>- Một số giấy tờ sau đây tùy thuộc vào nội dung đăng ký hoạt động được đề nghị thay đổi. Cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp thay đổi tên gọi của Văn phòng công chứng: Văn bản thỏa thuận của các thành viên hợp danh về việc thay đổi tên gọi của Văn phòng công chứng;</li> <li>+ Trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở của Văn phòng công chứng: Giấy tờ chứng minh về trụ sở mới;</li> <li>+ Trường hợp Văn phòng công chứng thay đổi Trưởng Văn phòng: Giấy tờ chứng minh công chứng viên dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng đã hành nghề công chứng từ 02 năm trở lên, kèm theo thỏa thuận bằng văn bản của các thành viên hợp danh về việc thay đổi Trưởng Văn phòng;</li> <li>+ Trường hợp Văn phòng công chứng bổ sung công chứng viên: Văn bản chấp thuận của các công chứng viên hợp danh trong trường hợp bổ sung công chứng viên hợp danh hoặc hợp đồng lao động trong trường hợp bổ sung công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng lao động kèm theo hồ sơ đăng ký hành nghề và cấp Thẻ cho công chứng viên;</li> </ul> </li> </ul>	



			+ Trường hợp Văn phòng công chứng giảm số lượng công chứng viên: Văn bản chấp thuận của các công chứng viên hợp danh và văn bản thông báo về việc chấm dứt tư cách thành viên hợp danh theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Thông tư số 01/2021/TT-BTP hoặc giấy tờ chứng minh công chứng viên chấm dứt tư cách thành viên hợp danh trong các trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 của Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng hoặc quyết định miễn nhiệm công chứng viên hoặc văn bản chấm dứt hợp đồng lao động với công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng.	
12	1.001688	Hợp nhất Văn phòng công chứng	Hợp đồng hợp nhất Văn phòng công chứng; - kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 (ba) năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng công chứng được hợp nhất tính đến ngày đề nghị hợp nhất; - Biên bản kiểm kê các hồ sơ công chứng và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng công chứng được hợp nhất; - Danh sách các công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại các Văn phòng công chứng được hợp nhất; - Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng được hợp nhất.	
13	2.000766	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	- Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng theo <i>Mẫu TP-CC-09-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</i> ; - Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng; - Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên.	
14	1.001665	Sáp nhập Văn phòng công chứng	- Hợp đồng sáp nhập Văn phòng công chứng, trong đó có các nội dung: Tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; thời gian thực hiện sáp nhập; phương án chuyển tài sản của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập sang Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; phương án sử dụng lao động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng công chứng bị sáp nhập và các nội dung khác có liên quan; - kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 (ba) năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng công chứng tính đến ngày đề nghị sáp nhập; - Biên bản kiểm kê hồ sơ công chứng và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng công chứng; - Danh sách các công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại các Văn phòng công chứng; - Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng công chứng.	



15	2.000758	 Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo <i>Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</i>;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập;</li> <li>- Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên đang hành nghề tại các Văn phòng công chứng bị sáp nhập.</li> </ul>	
16	1.001647	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng công chứng, trong đó có nội dung: Tên, địa chỉ trụ sở, danh sách công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; tên, số Quyết định bổ nhiệm công chứng viên của các công chứng viên nhận chuyển nhượng; giá chuyển nhượng, việc thanh toán tiền và bàn giao Văn phòng công chứng được chuyển nhượng; quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác có liên quan;</li> <li>- Văn bản cam kết của các công chứng viên nhận chuyển nhượng về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, tiếp nhận toàn bộ yêu cầu công chứng đang thực hiện và hồ sơ đang được lưu trữ tại Văn phòng công chứng được chuyển nhượng;</li> <li>- Biên bản kiểm kê hồ sơ công chứng của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh đã hành nghề công chứng từ 02 năm trở lên đối với công chứng viên nhận chuyển nhượng dự kiến là Trưởng Văn phòng công chứng;</li> <li>- Kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 03 (ba) năm gần nhất đã được kiểm toán của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng;</li> <li>- Quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng.</li> </ul>	
17	2.000743	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng theo <i>Mẫu TP-CC-10-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</i>;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng;</li> <li>- Giấy đăng ký hành nghề của các công chứng viên;</li> <li>- Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng công chứng.</li> </ul>	
18	1.012019	Công nhận tập sự hành nghề công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị công nhận hoàn thành tập sự;</li> <li>- Báo cáo kết quả tập sự và Sổ nhật ký tập sự (bản sao có chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu).</li> </ul>	



19	1.001877	Thành lập Văn phòng công chứng	- Đơn đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo <i>Mẫu TP-CC-08-sđ ban hành kèm theo Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp;</i> - Đề án thành lập Văn phòng công chứng.	
<b>IV Lĩnh vực Trọng tài thương mại (06 TTHC)</b>				
1	1.008889	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	- Đơn đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài ( <i>Mẫu số 04/TP-TTTM-sđ</i> ).	
2		Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ( <i>Mẫu số 05/TP-TTTM-sđ</i> ); - Bản chính Quyết định của Trung tâm trọng tài về việc cử Trưởng Chi nhánh.	
3	1.008904	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ( <i>Mẫu số 10/TP-TTTM-sđ</i> ); - Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.	
4	1.008906	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh thành phố trực thuộc trung ương khác	- Đơn đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ( <i>Mẫu số 05/TP-TTTM-sđ</i> ); Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam ( <i>Mẫu số 12/TP-TTTM-sđ</i> ); - Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an cấp xã nơi mất giấy tờ (trong trường hợp bị mất).	




5	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (Mẫu số 12/TP-TTTM-sđ);</li> <li>- Giấy xác nhận về việc bị mất Giấy đăng ký hoạt động của công an cấp xã nơi mất giấy tờ (trong trường hợp bị mất).</li> </ul>	
6	1.008905	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài;</li> <li>- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.</li> </ul>	
<b>V Lĩnh vực Hòa giải thương mại (09 TTHC)</b>				
1	1.009284	Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh đã qua thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 02 năm trở lên có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc;</li> <li>- Giấy tờ do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp hoặc công chứng, chứng thực ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</li> </ul>	
2	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại khi thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Trung tâm.</li> </ul>	



3	2.001716	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của chi nhánh theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;</li> <li>- Quyết định thành lập chi nhánh của Trung tâm hòa giải thương mại.</li> </ul>	
4	1.008914	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại, chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.</li> </ul>	
5	2.000515	Chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại trong trường hợp Trung tâm hòa giải thương mại tự chấm dứt hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại;</li> <li>- Báo cáo về việc thanh toán xong các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, thanh lý các hợp đồng, hoàn tất các vụ việc đã nhận của Trung tâm hòa giải thương mại.</li> </ul>	
6	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp Giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam khi thay đổi địa chỉ trụ sở từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động theo mẫu do Bộ Tư pháp ban hành;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của chi nhánh.</li> </ul>	
7	1.008916	Thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thay đổi tên gọi, Trường chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động.</li> </ul>	



	<p>Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chi nhánh, văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động theo quyết định của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài hoặc tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam chấm dứt hoạt động ở nước ngoài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- Báo cáo về việc thanh toán xong các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, thanh lý các hợp đồng lao động, hoàn tất các vụ việc đã nhận.</li> </ul>	
9	2.002047	<p>Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản chấp thuận của Bộ Tư pháp về việc thay đổi tên gọi của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực;</li> <li>- Văn bản đề nghị thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động.</li> </ul>
<b>VI Lĩnh vực Thừa phát lại (13 TTHC)</b>			
1	1.008925	<p>Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.</li> </ul>
2	1.008926	<p>Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định.</li> </ul>
3	1.008927	<p>Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- 01 ảnh chân dung của Thừa phát lại cỡ 2cm x 3cm chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ.</li> </ul>
4	1.008928	<p>Cấp lại Thẻ Thừa phát lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp lại Thẻ Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- 01 ảnh chân dung của Thừa phát lại cỡ 2cm x 3cm chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ;</li> <li>- Bản chính Thẻ Thừa phát lại trong trường hợp Thẻ bị hỏng.</li> </ul>
5	1.008929	<p>Thành lập Văn phòng Thừa phát lại</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thành lập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Bản thuyết minh về tổ chức, tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở, các điều kiện vật chất và kế hoạch triển khai thực hiện.</li> </ul>



6	1.008930	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện quy định tại khoản 3, 4 Điều 17 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Hồ sơ đăng ký hành nghề của Thừa phát lại theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.</li> </ul>
7	1.008931	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh việc thay đổi;</li> <li>- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động.</li> </ul>
8	1.008932	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Bản thuyết minh về việc chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ phương án chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng tính đến ngày đề nghị chuyển đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, các điều kiện vật chất;</li> <li>- Bản chính Quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.</li> </ul>
9	1.008933	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.</li> </ul>
10	1.008934	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị hợp nhất, giấy đề nghị sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Hợp đồng hợp nhất, hợp đồng sáp nhập trong đó có các nội dung chủ yếu sau đây: tên, địa chỉ trụ sở của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập; thời gian thực hiện hợp nhất, sáp nhập; phương án xử lý tài sản, sử dụng lao động của các Văn phòng; việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các Văn phòng và các nội dung khác có liên quan;</li> <li>- Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong năm gần nhất đã được kiểm toán của các Văn phòng tính đến ngày đề nghị hợp nhất, sáp nhập;</li> <li>- Biên bản kiểm kê các hồ sơ nghiệp vụ và biên bản kiểm kê tài sản hiện có của các Văn phòng bị hợp nhất, sáp nhập;</li> <li>- Danh sách Thừa phát lại hợp danh và Thừa phát lại làm việc theo chế độ hợp đồng (nếu có) tại các Văn phòng;</li> <li>- Bản chính Quyết định cho phép thành lập và Giấy đăng ký hoạt động của các Văn phòng.</li> </ul>




11	1.008935	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hoạt động, Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng Thừa phát lại;</li> <li>- Quyết định cho phép hợp nhất, Quyết định cho phép sáp nhập.</li> </ul>	
12	1.008936	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại có công chứng theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Biên bản kiểm kê hồ sơ nghiệp vụ của Văn phòng được chuyển nhượng;</li> <li>- Bản kê khai thuế, báo cáo tài chính trong 02 năm gần nhất đã được kiểm toán của Văn phòng được chuyển nhượng;</li> <li>- Văn bản cam kết của Thừa phát lại nhận chuyển nhượng với nội dung quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.</li> </ul>	
13	1.008937	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thuế đối với việc chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng Thừa phát lại được chuyển nhượng (trong trường hợp thay đổi trụ sở);</li> <li>- Hồ sơ đăng ký hành nghề của các Thừa phát lại theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại.</li> </ul>	
<b>VII Lĩnh vực Tư vấn pháp luật (06 TTHC)</b>				
1	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký hoạt động;</li> <li>- Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật; về việc cử Giám đốc của Trung tâm tư vấn pháp luật;</li> <li>- Dự thảo quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm tư vấn do tổ chức chủ quản ban hành;</li> <li>- Danh sách kèm theo hồ sơ của người được đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, của luật sư làm việc theo hợp đồng lao động cho Trung tâm.</li> </ul>	
2	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký hoạt động (<i>Mẫu TP-TVPL-02-sđ</i>);</li> <li>- Quyết định của tổ chức chủ quản về việc thành lập Chi nhánh.</li> </ul>	



3	1.000588	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh;</li> <li>- Giấy xác nhận trụ sở mới của Trung tâm, Chi nhánh trong trường hợp thay đổi trụ sở;</li> <li>- Quyết định về việc cử Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh trong trường hợp thay đổi Giám đốc Trung tâm, Trưởng Chi nhánh;</li> <li>- Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, hồ sơ của luật sư trong trường hợp bổ sung tư vấn viên pháp luật, luật sư. Sở Tư pháp xem xét, cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật cho người được đề nghị;</li> <li>- Bản chính Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh.</li> </ul>
4	1.000426	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật;</li> <li>- Giấy xác nhận về thời gian công tác pháp luật của người được đề nghị.</li> </ul>
5	1.000404	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị của Trung tâm tư vấn pháp luật.</li> </ul>
6	1.000390	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp Thẻ tư vấn viên pháp luật, trong đó có xác nhận của Trung tâm tư vấn pháp luật hoặc Chi nhánh về tình trạng của Thẻ tư vấn viên pháp luật;</li> <li>- Hai ảnh chân dung cỡ 2 cm x 3 cm;</li> <li>- Thẻ tư vấn viên pháp luật cũ (trong trường hợp Thẻ bị hư hỏng).</li> </ul>
<b>VIII Lĩnh vực Quản tài viên (05 TTHC)</b>			
1	1.002626	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân (theo mẫu TP-QTV-04);</li> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Sở Tư pháp (Trong trường hợp cần thiết);</li> <li>- Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên.</li> </ul>
2		Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thay đổi;</li> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp của những người được đề nghị thay đổi theo yêu cầu của Sở Tư pháp (Trong trường hợp cần thiết);</li> <li>- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của thành viên hợp danh mới;</li> <li>- Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của chủ doanh nghiệp tư nhân mới.</li> </ul>
3	1.001842	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;</li> <li>- Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty hợp danh; bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong công ty hợp danh (nếu có); bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của chủ doanh nghiệp tư nhân; bản chụp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên của những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong doanh</li> </ul>



			nghiệp tư nhân (nếu có); - Phiếu lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Sở Tư pháp đối với thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty hợp danh, những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong công ty hợp danh (nếu có); chủ doanh nghiệp tư nhân, những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong doanh nghiệp tư nhân (nếu có).	
4	1.001633	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	- Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.	
5	1.001600	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	- Văn bản đề nghị điều chỉnh thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; - Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp yêu cầu doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản nộp Phiếu lý lịch tư pháp của những quản tài viên được bổ sung; Trong trường hợp bổ sung Quản tài viên hành nghề trong doanh nghiệp thì doanh nghiệp nộp thêm hồ sơ đăng ký hành nghề cho quản tài viên được bổ sung bao gồm: - Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản chụp chứng chỉ hành nghề quản tài viên của Quản tài viên được bổ sung.	
<b>IX Lĩnh vực Giám định tư pháp (09 TTHC)</b>				
1	1.001122	Bỏ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	- Văn bản đề nghị bỏ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Giám định tư pháp hoặc đơn đề nghị bỏ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp; - Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bỏ nhiệm làm việc; - Chứng chỉ đào tạo hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ giám định đối với người được đề nghị bỏ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự; - 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm (chụp trong thời gian 6 tháng gần nhất) để phục vụ việc cấp thẻ; - Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp. Trường hợp người được đề nghị bỏ nhiệm giám định viên tư pháp đang là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thì không cần có Phiếu lý lịch tư pháp.	



2	1.001122	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức đã đề nghị bổ nhiệm người đó;</li> <li>- Văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật giám định tư pháp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật giám định tư pháp;</li> <li>+ Thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật giám định tư pháp;</li> <li>+ Bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc bị xử phạt hành chính do cố ý vi phạm quy định của pháp luật về giám định tư pháp;</li> <li>+ Thực hiện một trong các hành vi quy định tại Điều 6 của Luật giám định tư pháp;</li> <li>+ Theo đề nghị của giám định viên tư pháp là công chức, viên chức, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng có quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí hoặc thôi việc.</li> </ul> </li> </ul>	
3	1.009832	Cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp. Trường hợp thẻ bị mất hoặc có thay đổi nội dung ghi trên thẻ thì đơn đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị chủ quản;</li> <li>- 02 ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm (chụp trong thời gian 06 tháng gần nhất) của người đề nghị cấp lại thẻ giám định viên tư pháp;</li> <li>- Thẻ giám định viên tư pháp đang sử dụng trong trường hợp có sự thay đổi thông tin đã được ghi trên thẻ; thẻ giám định viên tư pháp trong trường hợp thẻ cũ bị hỏng.</li> </ul>	
4	2.000555	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, danh sách thành viên hợp danh của Văn phòng giám định tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động; Giấy đăng ký hoạt động cũ.</li> </ul>	
5	2.000890	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin phép thành lập;</li> <li>- Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;</li> <li>- Đề án thành lập Văn phòng giám định tư pháp phải nêu rõ mục đích thành lập; dự kiến về tên gọi, nhân sự, địa điểm đặt trụ sở; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện.</li> </ul>	



6	2.000823	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị đăng ký hoạt động;</li> <li>- Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh có đủ điều kiện bảo đảm hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp theo Đề án thành lập quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 của Luật giám định tư pháp.</li> </ul>	
7	2.000568	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn xin phép thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;</li> <li>- Đề án về việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định, trong đó nêu rõ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định theo quy định của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý chuyên môn về lĩnh vực giám định và kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với việc thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định;</li> <li>- Quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp đã được cấp.</li> </ul>	
8	1.001216	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị chuyển đổi;</li> <li>- Đề án chuyển đổi loại hình hoạt động, trong đó nêu rõ lý do chuyển đổi, tình hình tổ chức và hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp tính đến ngày đề nghị chuyển đổi, dự kiến về tổ chức, tên gọi, địa điểm đặt trụ sở, nhân sự, điều kiện vật chất, trang thiết bị, phương tiện giám định;</li> <li>- Quyết định cho phép thành lập Văn phòng;</li> <li>- Dự thảo Quy chế mới về tổ chức, hoạt động của Văn phòng.</li> </ul>	
9	1.001117	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký hoạt động.</li> </ul>	
<b>X</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý (12 TTHC)</b>			
1	2.00097	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý,</li> <li>- Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn tổ chức (nếu có).</li> </ul>	
2		Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP (Mẫu TP-TGPL-05).</li> </ul>	
3	2.000840	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản thông báo về việc chấm dứt thực hiện trợ giúp pháp lý.</li> </ul>	



4	2.000954	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị tham gia trợ giúp pháp lý theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP (Mẫu TP-TGPL-01);</li> <li>- Danh sách luật sư, tư vấn viên pháp luật đủ điều kiện thực hiện trợ giúp pháp lý theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BTP (Mẫu TP-TGPL-02);</li> <li>Bản chính Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp.</li> </ul>
5	1.001233	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý theo mẫu;</li> <li>- Bản chính Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý đã được cấp.</li> </ul>
6	2.000592	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn khiếu nại theo mẫu.</li> </ul>
7	2.000518	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý;</li> <li>- 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm.</li> </ul>
8	2.000587	Thủ tục cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý theo mẫu;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh là người đã nghỉ hưu theo quy định;</li> <li>- 02 ảnh màu chân dung cỡ 2 cm x 3 cm;</li> <li>- Sơ yếu lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.</li> </ul>
9	2.000977	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với luật sư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị tham gia lựa chọn ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý;</li> <li>- Các tài liệu khác theo thông báo lựa chọn luật sư (nếu có).</li> </ul>
10	2.001680	Thủ tục rút yêu cầu trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý theo mẫu.</li> </ul>
11	2.000829	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý theo mẫu;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh người thuộc diện trợ giúp pháp lý, cụ thể: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng gồm một trong các giấy tờ sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>b) Quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;</li> <li>c) Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Bằng Anh hùng, Bằng Có công với nước;</li> <li>d) Quyết định trợ cấp, phụ cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;</li> <li>đ) Quyết định hoặc giấy chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh,</li> </ol> </li> </ol> </li> </ul>





bệnh binh, bệnh tật do nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

e) Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công đối với người có công giúp đỡ cách mạng, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, Giấy chứng nhận người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Chiến thắng”.

2. Giấy tờ chứng minh người thuộc hộ nghèo là giấy chứng nhận hộ nghèo;

3. Giấy tờ chứng minh là trẻ em gồm một trong các giấy tờ:

a) Giấy khai sinh, chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu;

b) Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là trẻ em;

c) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc xử phạt vi phạm hành chính xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là trẻ em.

4. Giấy tờ chứng minh là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn gồm một trong các giấy tờ sau:

a) Giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định người có tên là người dân tộc thiểu số và nơi cư trú của người đó;

b) Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người dân tộc thiểu số và nơi cư trú của người đó.

5. Giấy tờ chứng minh người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

6. Giấy tờ chứng minh là người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo gồm các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo;

b) Văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng xác định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội.

7. Giấy tờ chứng minh là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;

b) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về trợ cấp ưu đãi, trợ cấp tiền tuất đối với cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ hoặc Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ, Bằng tổ quốc ghi công có tên liệt sĩ kèm theo giấy tờ chứng minh mối quan hệ thân nhân với liệt sĩ.

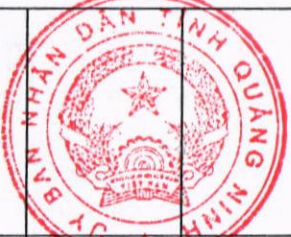
8. Giấy tờ chứng minh là người nhiễm chất độc da cam có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết



		<p>định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</p> <p>b) Quyết định về việc trợ cấp ưu đãi đối với con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học hoặc Giấy chứng nhận bệnh tật, dị dạng, dị tật do nhiễm chất độc hóa học.</p> <p>9. Giấy tờ chứng minh là người cao tuổi có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:</p> <p>a) Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</p> <p>b) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo giấy tờ hợp pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định người có tên trong giấy là người cao tuổi.</p> <p>10. Giấy tờ chứng minh là người khuyết tật có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo Giấy chứng nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp;</p> <p>b) Quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng; Quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội.</p> <p>11. Giấy tờ chứng minh là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</p> <p>b) Giám định người có yêu cầu trợ giúp pháp lý là bị hại và từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.</p> <p>12. Giấy tờ chứng minh là nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình có khó khăn về tài chính gồm một trong các loại giấy tờ sau:</p> <p>a) Quyết định tiếp nhận nạn nhân bạo lực gia đình vào nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</p> <p>b) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo kèm theo một trong các loại giấy tờ: Giấy xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc khám và điều trị thương tích do hành vi bạo lực gia đình gây ra; Quyết định cấm người gây bạo lực gia đình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình; Quyết định xử lý vi phạm hành chính với người có hành vi bạo lực gia đình.</p> <p>13. Giấy tờ chứng minh là nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</p> <p>b) Giấy tờ, tài liệu chứng nhận nạn nhân theo quy định tại Điều 28 Luật Phòng, chống mua bán người.</p> <p>14. Giấy tờ chứng minh là người nhiễm HIV có khó khăn về tài chính gồm các giấy tờ sau:</p> <p>a) Giấy chứng nhận hộ cận nghèo hoặc quyết định hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc quyết định tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội;</p>	
--	--	---	--



			<p>b) Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người nhiễm HIV.</p> <p>15. Các loại giấy tờ hợp pháp khác do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định được người thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý.</p> <p>Trong trường hợp những người thuộc diện được trợ giúp pháp lý bị thất lạc các giấy tờ nêu trên thì phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy tờ đó.</p> <p>- Các giấy tờ, tài liệu có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.</p>	
12	2.001687	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	<p>- Đơn đề nghị thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý theo mẫu;</p> <p>- Giấy tờ, tài liệu liên quan đến yêu cầu thay đổi.</p>	
<b>XI</b>	<b>Lĩnh vực Cấp phiếu lý lịch tư pháp (03 TTHC)</b>			
1	2.000488	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	- Văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1.	
2	2.001417	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	- Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Mẫu số 05/2024/LLTP; Mẫu số 14/2024/LLTP).	
3	2.000505	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	- Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dùng cho cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Mẫu số 05/2024/LLTP; Mẫu số 14/2024/LLTP).	
<b>XII</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (05 TTHC)</b>			
1	1.003976	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	<p>- Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em;</p> <p>- Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu;</p> <p>- Giấy khai sinh;</p> <p>- Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp;</p> <p>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng; Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi;</p> <p>- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ</p>	



			<p>em đã chết đối với trẻ em mồ côi;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng,</li> </ul>	
2	1.004878	<p>Thủ tục Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha đẻ, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản lấy ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi của cha mẹ đẻ, người giám hộ và của trẻ em từ đủ 9 tuổi trở lên;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng; Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi;</li> <li>- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự.</li> </ul>	
3	1.003160	<p>Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hồ sơ của người nhận con nuôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế;</li> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp;</li> <li>- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe.</li> </ul> </li> <li>* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng;</li> <li>- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi;</li> <li>- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất</li> </ul> </li> </ul>	



			năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; - Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.	
4	1.003179	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	- Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng).	
5	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	- Các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật nước láng giềng; - Phiếu lý lịch tư pháp; - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; - Giấy khám sức khỏe; - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp.	
<b>XIII Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (03 TTHC)</b>				
1	2.002191	Thủ tục phục hồi danh dự cấp tỉnh	- Thông báo về việc tổ chức thực hiện phục hồi danh dự; Biên bản trả lời thông báo tổ chức thực hiện phục hồi danh dự; - Ý kiến của người bị thiệt hại đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự; Văn bản đề nghị phục hồi danh dự.	
2	2.002193	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường cấp tỉnh	- Yêu cầu xác định cơ quan giải quyết bồi thường của người yêu cầu bồi thường hoặc hồ sơ do các cơ quan không thống nhất được cơ quan giải quyết bồi thường chuyển sang.	
3	2.002192	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp tỉnh	- Văn bản yêu cầu bồi thường; - Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường; - Giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại; - Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có); - Giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại; - Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp đại diện theo ủy quyền.	
<b>XIV Lĩnh vực Quốc tịch (05 TTHC)</b>				
1	2.002039	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài; - Bản khai lý lịch.	



2	2.002038	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài;</li> <li>- Bản khai lý lịch.</li> </ul>
3	2.002036	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài;</li> <li>- Bản khai lý lịch;</li> <li>- Giấy xác nhận không nợ thuế do Cục thuế nơi người xin thôi quốc tịch Việt Nam cư trú cấp.</li> </ul>
4	2.001895	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (công dân đang cư trú trong nước)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ về nhân thân của người đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam;</li> <li>- Giấy tờ được cấp trước đây để chứng minh người đó đã từng có quốc tịch Việt Nam hoặc giấy tờ để chứng minh khi sinh ra người đó có cha mẹ hoặc ông bà nội, ông bà ngoại đã từng có quốc tịch Việt Nam.</li> </ul>
5	1.005136	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản khai lý lịch</li> <li>- Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt kèm 02 ảnh 4x6 chụp chưa quá 6 tháng</li> </ul>
<b>B</b>	<b>TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (19 TTHC)</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (01 TTHC)</b>		
1	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị hỗ trợ của hòa giải viên hoặc gia đình hòa giải viên trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng có xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trường ban công tác Mặt trận trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại là tổ trưởng tổ hòa giải. Giấy đề nghị hỗ trợ phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của người yêu cầu hỗ trợ; lý do yêu cầu hỗ trợ;</li> <li>- Biên bản xác nhận tình trạng của hòa giải viên bị tai nạn có xác nhận của UBND cấp xã nơi xảy ra tai nạn hoặc cơ quan công an nơi xảy ra tai nạn;</li> <li>- Giấy ra viện, hóa đơn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh;</li> <li>- Văn bản, giấy tờ hợp lệ về thu nhập thực tế theo tiền lương, tiền công hằng tháng của người bị tai nạn có xác nhận của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút bao gồm: Hợp đồng lao động, quyết định nâng lương của tổ chức hoặc cá nhân sử dụng lao động hoặc bản kê có thu nhập thực tế của hòa giải viên bị tai nạn và các giấy tờ chứng minh thu nhập thực tế hợp pháp khác (nếu có);</li> <li>- Giấy chứng tử (trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng).</li> </ul>



II		Lĩnh vực Hộ tịch (15 TTHC)	
1	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	- Giấy chứng sinh; - Văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch; - Văn bản ủy quyền (nếu có).
2	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	- Giấy xác nhận của tổ chức y tế; - Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài; - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam.
3	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.
5	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	- Giấy chứng sinh; - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.
6	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Văn bản cử người giám hộ.
7	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	- Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ.
8	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Giấy tờ liên quan đến việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.
9	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Nếu công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì phải nộp Trích lục về việc đã ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn (Trích lục ghi chú ly hôn); - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú kết hôn.
10	2.000554	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú ly hôn.



11	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ chứng minh việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú.</li> </ul>
12	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh;</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh.</li> </ul>
13	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cam đoan về việc chưa được đăng ký khai sinh;</li> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.</li> </ul>
14	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.</li> </ul>
15	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký lại khai tử.</li> </ul>
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02 TTHC)</b>		
1	1.005462	Thủ tục phục hồi danh dự cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về việc tổ chức thực hiện phục hồi danh dự; Biên bản trả lời thông báo tổ chức thực hiện phục hồi danh dự;</li> <li>- Ý kiến của người bị thiệt hại đề nghị chưa thực hiện phục hồi danh dự;</li> <li>- Văn bản đề nghị phục hồi danh dự.</li> </ul>
2	2.002190	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản yêu cầu bồi thường;</li> <li>- Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường;</li> <li>- Giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại;</li> <li>- Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có);</li> <li>- Giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại;</li> <li>- Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp đại diện theo ủy quyền.</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (01 TTHC)</b>		



1	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	- Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp).
<b>C TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (35 TTHC)</b>			
<b>I Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (04 TTHC)</b>			
1	2.000373	Thủ tục công nhận hòa giải viên	- Danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên; - Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín; Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu bầu đến hộ gia đình).
2	2.000333	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	- Văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải; - Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; - Biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải trong trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín).
3	2.000350	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	- Văn bản đề nghị ra quyết định thôi làm hòa giải viên (Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN Mẫu số 08).
4	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	- Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải.
<b>II Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (02 TTHC)</b>			
1	2.001457	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	- Danh sách đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật của công chức tư pháp - hộ tịch.



2	2.001449	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	- Đơn xin thôi làm tuyên truyền viên pháp luật ; - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật thuộc trường hợp đề nghị cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.	
<b>III Lĩnh vực Hộ tịch (20 TTHC)</b>				
1	1.001193	Đăng ký khai sinh	- Giấy chứng sinh.	
2	1.000894	Đăng ký kết hôn	- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	
3	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.	
4	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	- Giấy chứng sinh; - Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.	
5	1.000656	Đăng ký khai tử	- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.	
6	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	- Bản chính Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.	
7	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	
8	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp.	
9	1.000110	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- Giấy chứng sinh; - Văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con; - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.	
10	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng cấp xác nhận công dân nước láng giềng hiện tại là người không có vợ hoặc không có chồng	
11	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.	




12	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử.
13	1.004837	Đăng ký giám hộ	- Văn bản cử người giám hộ theo quy định; - Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên; - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ.
14	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ.
15	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	- Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch; - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.
16	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	- Trích lục ghi chú ly hôn; - Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó; - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.
17	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	- Công văn về việc phối hợp xác minh sổ hộ tịch của công dân.
18	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	- Văn bản cam đoan về việc chưa được đăng ký khai sinh.
19	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	- Giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.
20	1.005461	Đăng ký lại khai tử	- Giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết; - Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Nuôi con nuôi (03 TTHC)</b>		
1	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	* Hồ sơ của người nhận con nuôi: - Phiếu lý lịch tư pháp; - Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân; - Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp; - Đơn xin nhận con nuôi trong nước. * Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng;</li> <li>- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi;</li> <li>- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.</li> </ul>	
2	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hồ sơ của người nhận con nuôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu lý lịch tư pháp;</li> <li>- Văn bản xác nhận về việc người nhận con nuôi có đủ điều kiện nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật nước đó;</li> <li>- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe;</li> <li>- Đơn xin nhận con nuôi;</li> <li>- 02 ảnh chụp toàn thân.</li> </ul> </li> <li>* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh;</li> <li>- Giấy khám sức khỏe;</li> <li>- Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi;</li> <li>- Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng;</li> <li>- Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích;</li> <li>- Quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.</li> </ul> </li> </ul>	



3	 2.001255	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	- Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi (Trường hợp yêu cầu đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân cấp xã không phải là nơi trước đây đã đăng ký việc nuôi con nuôi, thì Tờ khai phải có cam kết của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng).	
<b>V Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (01 TTHC)</b>				
1	2.002165	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại cấp xã	* Trường hợp người bị thiệt hại trực tiếp yêu cầu bồi thường thì hồ sơ yêu cầu bồi thường (sau đây gọi là hồ sơ) bao gồm: Văn bản yêu cầu bồi thường; Văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường, trừ trường hợp người bị thiệt hại không được gửi hoặc không thể có văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường; Giấy tờ chứng minh nhân thân của người bị thiệt hại; Tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường (nếu có). * Trường hợp người yêu cầu bồi thường là người thừa kế (nếu có nhiều người thừa kế thì những người thừa kế đó phải cử ra một người đại diện) hoặc là người đại diện của người bị thiệt hại thì ngoài các tài liệu quy định tại các điểm a, b và d khoản 1 Điều 41 Luật TNBTCNN năm 2017, hồ sơ còn phải có các tài liệu sau đây: Giấy tờ chứng minh nhân thân của người thừa kế, người đại diện của người bị thiệt hại; Văn bản ủy quyền hợp pháp trong trường hợp đại diện theo ủy quyền; Trường hợp người bị thiệt hại chết mà có di chúc thì người yêu cầu bồi thường phải cung cấp di chúc, trường hợp không có di chúc thì phải có văn bản hợp pháp về quyền thừa kế.	